TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 30/2023/HS- ST
Ngày: 16-3-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa*:**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung- Kiểm sát viên**.**

Ngày 16/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 15A/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST-HS ngày 17/02/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ L, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn 2, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy T và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có chồng là Nguyễn Khắc X; Có 03 con, con lớn sinh 1986, con bé sinh 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại**: Ông Nguyễn Văn L, sinh 1959; Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng**:

1, Ông Nguyễn Khắc X, sinh năm 1962; Địa chỉ: thôn 2, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2, Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn 2, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3, Anh Nguyễn Khắc Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn 2, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4, Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; Địa chỉ: thôn 2, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

5, Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn 2, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

6, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn 2, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp lối đi chung từ năm 2008. Khoảng 07 giờ ngày 26/4/2022, nhà ông Nguyễn Khắc X tiến hành xây dựng bức tường bằng gạch và xi măng trên phần đất đang tranh chấp. Ông L và con trai là Nguyễn Văn N không đồng ý cho xây, nhưng ông X và vợ là Nguyễn Thị L, cùng con gái là Nguyễn Thị Q vẫn tiếp tục xây được bức tường 20cm, cao 15cm, dài 50cm thì ông L và N dùng vòi nước phun, xô nhựa đựng nước đổ vào bức tường nhà ông X đang xây làm trôi hỏng xi măng. Ông L và N cầm các viên gạch vừa xây ném ra ngoài, vợ chồng ông X tiếp tục xây tường thì ông L lại đổ nước vào tường cứ như vậy đến 05 lần làm cho nhà ông X không xây tường được. Trong lúc ngăn cản không cho xây tường, ông L ngồi lên vị trí trụ cổng vừa xây, bà L cầm chiếc xẻng cán bằng gỗ dài khoảng 80 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (30 x 40) cm chọc vào cẳng chân trái của ông L gây thương tích chảy máu. Sau đó, bà Thạch Thị S, (vợ ông L) dùng xô nhựa đựng nước hắt vào vị trí tường nhà ông X vừa xây, ông L cầm một chiếc cào bằng kim loại đẩy các viên gạch xây tường thì Q xông vào ngăn cản, ông L liền dùng chiếc cào đẩy vào vùng ngực của Q làm Q bị ngã ngồi xuống đất. Sau đó, bà S hắt nước vào người Q, Q nhặt gạch đuổi ném về phía bà S nhưng không trúng, bà S chạy về nhà đóng cửa. Trong quá trình xảy ra vụ việc, bà Nguyễn Thị Th (chị ông X) cùng tham gia xây tường giúp nhà ông X. Khi thấy Nguyễn Văn N dùng vòi nước phun vào tường đang xây, bà Th đã vặn vòi nước không cho N phun nước thì Nguyễn Thị H (con dâu ông L) dùng tay đẩy bà Th, hai bên giằng co túm tóc nhau. Bà L dùng cán xẻng bằng gỗ vụt một cái vào cánh tay trái của H và dùng gạch ném trúng vùng bụng của H làm chị H bị sưng nề cánh tay, bụng. Mọi người can ngăn, chị H và bà Th không giằng co nhau nữa. Tiếp tục bà L dùng cuốc đập hỏng 2 cái vòi nước bằng nhựa của chị H. Thấy N dùng chậu nước đổ vào tường, bà L dùng gạch ném vỡ chậu của N. Tại sân nhà ông L, Nguyễn Văn N và Nguyễn

Khắc Tr (con trai ông X, bà L) xô sát, vật lộn với nhau bằng chân tay không. Khoảng 01 giờ ngày 27/4/2022, bà L xây tường cao khoảng 50cm, dài khoảng 01m, xây cột trụ cổng kích thước (30x40)cm và cao khoảng 60cm. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bà S lại dùng tay đẩy đổ bức tường này.

Vật chứng thu giữ:

-Thu giữ của bà S: 01 chiếc xô bằng nhựa màu trắng

-Thu giữ của bà L: 01 USB nhãn hiệu Tosiba 8GB màu bạc bên trong có dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ việc.

*Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 924/GĐ-TTPY ngày 12/7/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội, thương tích của ông Nguyễn Văn L:

1. Các sẹo vết sây sát, vết thương vùng cẳng chân trái: 2%.

2. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày có cạnh gây nên.

3. Tại thời điểm giám định các vết sây sát, vết thương của ông Nguyễn Văn L đã liền sẹo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GL và ông L không cung cấp bản ảnh thương tích ban đầu nên không xác định được chiều hướng hình thành thương tích. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 02%.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Q bị thương vùng trán kích thước khoảng 2 cm; đau ngực vị trí 1/3 trên xương ức. Chị Q khai bị ông L dùng chiếc cào đẩy vào ngực và dùng gạch đập vào trán gây thương tích. Ngày 29/6/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Thị Q. Ngày 17/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định dẫn giải nhưng chị Q từ chối đi giám định thương tích. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với ông L gây thương tích cho chị Q.

Đối với Nguyễn Khắc Tr và Nguyễn Văn N xô sát đánh nhau bằng chân tay không, anh Tr bị sưng nề, đau cổ, đau chân, còn anh N bị sưng nề, bầm tím ở mặt và lưng. Nhưng anh Tr và anh N không đi khám thương nên không có căn cứ xử lý. Đối với chị H và bà Th trong quá trình xô sát với nhau cũng bị thương tích nhưng không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01(Một) bức tường được xây 05 lần trong ngày 26/4/2022, mỗi lần xây có kích thước cao 15cm, dài 60 cm, tường dày 20cm, đều được xây bằng gạch chỉ đỏ, xây thô không trát xi măng, hai mặt tường thì bị đổ nước, đạp đổ, làm hư hỏng phần vữa xi măng xây tường trị giá 90.000 đồng; 02 vòi nước màu xanh, chất liệu nhựa, phi 21, dài 10 cm, đã qua sử dụng, bị đập phá làm hỏng hoàn toàn trị giá 60.000 đồng; 01 chậu màu xanh, chất liệu nhựa

cứng, đường kính chậu 50cm, chậu sâu 20cm, đã qua sử dụng, bị đập vỡ hỏng hoàn toàn trị giá 20.000 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại là 170.000 đồng

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N và Thạch Thị S làm hư hỏng phần tường mà nhà ông Nguyễn Khắc X xây; bà L làm hư hỏng 02 vòi nước bằng nhựa của chị H và dùng gạch ném vỡ 01 chậu nhựa của N xảy ra vào ngày 26/4/2022; hành vi của bà S làm hư hỏng phần tường mà bà L xây xảy ra vào ngày 27/4/2022. Do việc gia đình ông X xây tường trên phần đất đang tranh chấp, chưa được giải quyết nên chưa xác định chủ sử hữu phần đất đó nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với ông L, N và bà L về hành vi Cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi, các tài liệu, vật chứng liên quan để xử lý sau.

Về phần dân sự, bị hại Nguyễn Văn L không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Nguyễn Thị L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Thị L phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L từ 06 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo L cho chính quyền xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo L ốm đau, bị bệnh tật, đi viện mổ về nên sức khỏe yếu không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

- Về dân sự: Tại phiên tòa, ông L yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Bảng kê chi phí của Bệnh viện, ông L chỉ phải nộp tiền dịch vụ 40.000đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường tại phiên tòa 300.000đồng nên ghi nhận. Số tiền này ông L không nhận trực tiếp, bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện GL nên chuyển thành tiền bồi thường trả ông L.

Bị cáo không tranh luận, hay có yêu cầu gì bổ sung thêm.

Người bị hại không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/4/2022 tại thôn 2, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi dùng xẻng bằng kim loại chọc vào cẳng chân trái của ông Nguyễn Văn L làm ông L bị thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 02%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo dùng xéng là hung khí nguy hiểm chọc vào cẳng chân trái gây thương tích cho người bị hại là thể hiện thái độ thiếu tôn trọng pháp luật. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm đối với bị cáo, mới có tác dụng giáo bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, đánh giá về lỗi của người bị hại trong vụ án này: Vụ án xuất phát từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất là lối đi xảy ra từ năm 2008. Từ năm 2008, gia đình ông Nguyễn Văn L có đơn đề nghị UBND các cấp giải quyết tranh chấp về đất đai đối với gia đình ông Nguyễn Khắc Ch là bố đẻ ông X (gia đình chồng bị cáo L). Theo Báo cáo ngày 11/5/2009 về kết quả kiểm tra, xác minh việc tranh chấp đất đai của Phòng tài nguyên và môi trường huyện GL xác định "*Theo bản đồ đo vẽ năm 1985 thì thửa đất của gia đình ông Ch không khép thửa nên chưa đủ cơ sở xác định ranh giới sử dụng đất giữa gia đình ông Ch và ngõ đi. Bản đồ đo vẽ năm 1993- 1994 thì phần đất đang có tranh chấp được thể hiện là một phần thửa đất của gia đình ông Ch. Từ trước đến 1990 gia đình ông Ch xây cổng và đến khi gia đình ông L được cấp Giấy chứng nhận QSD đất (năm 2003) gia đình ông Ch không có tranh chấp vẫn ký hộ liền kề để cấp Sổ đỏ cho gia đình ông L*". UBND huyện GL đã ra Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 18/5/2009 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Nguyễn Văn L và gia đình ông Nguyễn Khắc Ch tại thôn 4, CĐ, xã ĐX, GL, Hà Nội. Quyết định này khẳng định: " *Việc ông Nguyễn Văn L đề nghị UBND huyện giải quyết buộc gia đình ông Nguyễn Khắc Ch phải phá bỏ cổng, trả*

lại phần đất có diện tích 5,0m^2 để gia đình ông làm ngõ đi chung là chưa đủ cơ sở để giải quyết?". Do không đồng ý với quyết định này, ông L khiếu nại và UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 24/02/2010 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn L và gia đình ông Nguyễn Khắc Ch tại thôn 4, CĐ, xã ĐX, GL, Hà Nội đã quyết định: "*Đồng ý với Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 18/5/2009 của UBND huyện GL về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn L và gia đình ông Nguyễn Khắc Ch tại thôn 4, CĐ, xã ĐX, GL, Hà Nội; Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, là quyết định giải quyết cuối cùng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 Luật đất đai 2003*". Ngày 27/6/2010 UBND xã ĐX đã ra Thông báo về việc tổ chức thực hiện Quyết định số 922/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội. Qua các biên bản kiểm tra hiện trạng tài sản xây dựng trên phần đất tranh chấp từ 2009 đã xác định có trụ cổng và tường xây của gia đình ông Nguyễn Khắc Ch xây dựng từ năm 1990. Ngày 11/01/2022 bà S, anh N (vợ, con ông L) đã có hành vi phá trụ cổng và tường của gia đình ông X nên Công an huyện GL đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản đối với bà S và N. Ngày 23/4/2022 gia đình ông X đã có đơn đề nghị và UBND xã ĐX đã cho phép được khôi phục lại trụ cổng, tường bao đã bị phá dỡ để đảm bảo an ninh trật tự. Như vậy, gia đình bị cáo L đã tiến hành xây trụ cổng và tường bao bị phá dỡ là đúng quy định, việc gia đình ông L ngăn cản không cho xây dựng, cản phá trong quá trình gia đình ông X xây dựng là có lỗi, bản thân ông L phải chịu trách nhiệm về lỗi của mình. Từ việc xuất phát lỗi của người bị hại là ông X đã gây bức xúc, nóng giận trong cách hành xử dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo L. Do vậy, khi xem xét về hình phạt đối với bị cáo L phải xem xét đến trách nhiệm về lỗi của ông L để làm cơ sở xác định khách quan, toàn diện của vụ án.

Tại phiên tòa một lần nữa ông L khẳng định khi vợ chồng ông X xây dựng là xây lên bức từng cũ đã bị phá đổ, nhưng là ngõ đi chung nên ông và gia đình phá và ngăn cản không cho vợ chồng ông X xây dựng. Bà S, anh N, chị H (là vợ, con ông L) cũng khẳng định gia đình ông X xây dựng trên bức tường đã bị mẹ con bà S phá trước đây. Nhưng vì là ngõ đi chung nên mới phá không cho xây. Như vậy, cả vợ chồng ông L và các con ông L đều xác định vị trí vợ chồng ông X xây dựng không phải đất của gia đình ông L. Do đó quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông L không bị xâm phạm vì gia đình ông X không xây dựng trên đất của gia đình ông L. Việc gia đình ông L phá tài sản và ngăn cản không cho vợ chồng bị cáo L xây dựng là có lỗi.

Những người làm chứng khác tại phiên tòa cũng xác định gia đình bị cáo L xây dựng lại bức tường đã bị phá từ trước, bị cáo L thấy gia đình ông L đạp, phá tường, đổ nước 4-5 lần ngăn cản nên có bức xúc, khi đang cầm xẻng ở tay đã chọc vào cẳng chân ông L.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại có lỗi trong vụ án; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, mẹ chồng bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng,…. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và vẫn đủ sức răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về khấu trừ thu nhập đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ: Do bị cáo L phẫu thuật lấy đĩa- ghép xương- cố định cột sống tại Bệnh viện Việt- Đức năm 2018; Năm 2021 lại phải phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp tại Bệnh viện nội tiết Trung ương. Sức khỏe yếu, khả năng lao động và thu nhập rất thấp. Vì vậy, không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo L.

2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, người bị hại không hợp tác, không cung cấp yêu cầu bồi thường, không ký biên bản khi cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản. Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu bồi thường không thực hiện đầy đủ ngay. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã xác định người bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, lúc đầu người bị hại cũng khai không có yêu cầu bồi thường vì không đáng bao nhiêu và để giữ tình đoàn kết với hàng xóm. Tuy nhiên, sau đó người bị hại (ông L) lại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông khẳng định đã nộp hết tài liệu, chứng cứ về việc khám chữa bệnh cho cơ quan điều tra nên không còn gì để nộp nữa, không còn giấy tờ nào của bệnh viện mà ông không được cung cấp hoặc chưa nộp.

Căn cứ vào tài liệu ông L nộp có Bảng kê chi phí khám chữa bện ngoại trú của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang thì: thời gian đến khám 14 giờ 05 phút ngày 26/4/2022 và kết thúc khám/điều trị 14 giờ 39 phút ngày 26/4/2022. Tổng chi phí 326.660đồng, quỹ BHYT thanh toán 286.660đồng, còn nộp thêm là dịch vụ thủ thuật khác 40.000đồng. Còn các chi phí khác ông L không nộp, không khai nên không có căn cứ xác định mức chi phí. Riêng về tổn thất tinh thần là không có vì thương tích của ông L là rất nhỏ, ông L là người chủ động đạp, phá tường của gia đình bị cáo L sau đó còn cùng vợ, con đổ nước 4-5 lần không cho gia đình ông X xây dựng. Như vậy, ông L chỉ có chi phí dịch vụ hết 40.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo L đã tự nguyện bồi thường trực tiếp cho ông L, nhưng ông L không nhận, bị cáo đã đề nghị được nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL số tiền tự nguyện bồi thường là 300.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L và chuyển thành số tiền bồi thường trả ông L.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo pháp luật quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

-Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội Cố ý gây thương tích

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị L 06 (sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị L bồi thường thương tích 300.000đồng cho ông Nguyễn Văn L. Số tiền bị cáo L đã nộp tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0055363 ngày 16/3/2023 chuyển thành tiền bồi thường trả ông L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKS huyện GL
- VKSND cấp trên trực tiếp.
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh